CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-CĐVHNT ngày 01/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk)

Tên ngành, nghề: THIẾT KẾ NỘI THẤT

Mã ngành, nghề: 5210403

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Thiết kế nội thất trình độ trung cấp đào tạo kỹ thuật viên thiết kế nội thất, có kiến thức cơ bản về kiến trúc, nội thất đáp ứng được yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Hiểu biết những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng;

+ Hiểu biết về không gian thiết kế nội thất, phương pháp thiết kế những sản phẩm mỹ thuật ứng dụng thuộc lĩnh vực nội thất;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch, phác họa ý tưởng, thiết kế và thể hiện các sản phẩm nội thất; kỹ năng phác họa ý tưởng, thể hiện thiết kế bằng tay;

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phù hợp với chuyên ngành đào tạo: 3dsMax, AutoCAD 2D, SketchUp, Photoshop…;

+ Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập...;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chấp hành tốt những quy định của Nhà nước, địa phương, cơ quan nơi làm việc;

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

+ Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện công việc đã định sẵn;

+ Chủ động đánh giá kết quả thực hiện của cá nhân và một phần công việc của nhóm theo sự phân công;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật;

+ Chủ động, tích cực, có ý tưởng sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;

+ Luôn hoàn thành tốt những công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty tư vấn xây dựng, trang trí nội thất và các cơ sở đào tạo; văn phòng kiến trúc;

- Kỹ thuật viên thiết kế nội thất tự do, thiết kế nội thất cho các công trình nhà ở và công cộng;

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 27

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1815 giờ (70 Tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1560 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 499 giờ (27,49%); Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1316 giờ (72,51%).

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra

I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học chuyên môn**	**55**	**1425**	**405**	**703**	**317**
II.1	*Môn học cơ sở*	*16*	*345*	*155*	*131*	*59*
MH 07	Lịch sử phong cách nội thất	2	30	25	3	2
MH 08	Nguyên lý thị giác	2	30	20	8	2
MH 09	Luật xa gần	2	45	30	12	3
MH 10	Trang trí	3	90	15	51	24
MH 11	Hình họa	3	90	15	51	24
MH 12	Nhân trắc học	2	30	25	3	2
MH 13	Nguyên lý thiết kế nội thất	2	30	25	3	2
II.2	*Môn học chuyên môn*	*39*	*1080*	*250*	*572*	*258*
MH 14	Vẽ kỹ thuật	2	60	10	34	16
MH 15	SketchUp	3	90	15	51	24
MH 16	AutoCAD 2D	3	90	15	51	24
MH 17	3dsMax 1	3	90	15	51	24
MH 18	3dsMax 2	3	90	15	51	24
MH 19	Photoshop	2	60	10	34	16
MH 20	Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình	4	60	50	6	4
MH 21	Màu sắc, ánh sáng	2	60	50	6	4
MH 22	Thiết kế nội thất phòng khách	3	90	10	56	24
MH 23	Thiết kế nội thất phòng bếp	3	90	10	56	24
MH 24	Thiết kế nội thất phòng ngủ	3	90	10	56	24
MH 25	Thiết kế biệt thự sân vườn	3	90	10	56	24
MH 26	Thiết kế nội thất văn phòng	3	90	10	56	24
MH 27	Kỹ năng mềm	2	30	20	8	2
III	**Thực tập**	**3**	**135**		**111**	**24**
	Tổng cộng:	**70**	**1815**	**499**	**962**	**354**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Giáo dục chính trị (Mã số: MH 01)

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật (Mã số: MH 02)

Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất (Mã số: MH 03)

Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh (Mã số: MH 04):

Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học (Mã số: MH 05)

Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tiếng Anh (Mã số: MH 06)

Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá:

- Nội dung: Tham quan tìm hiểu các công trình di tích, địa điểm văn hóa; tham quan các doanh nghiệp thiết kế nội thất, xây dựng,…

- Thời gian: Theo kế hoạch của Khoa, Trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

4.3. Tổ chức kiểm tra, thi hết môn học:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo Trung cấp Thiết kế đồ họa và có đủ điều kiện theo quy định sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp:

Môn thi 1: Giáo dục chính trị

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 90 phút

Môn thi 2: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Nội dung tổng hợp kiến thức các môn học: Nguyên lý thị giác; Luật xa gần.

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 120 phút

Môn thi 3: Thực hành nghề nghiệp

+ Hình thức thi: Học sinh làm Đồ án tốt nghiệp.

+ Thời gian bảo vệ Đồ án tốt nghiệp: 25 phút/1 học sinh.

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Mô tả nội dung các môn học chuyên môn làm cơ sở để biên soạn chương trình môn học:

- Lịch sử phong cách nội thất (Mã số: MH 07)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học nghiên cứu các phong cách nội thất từ xưa đến nay.

- Nguyên lý thị giác (Mã số: MH 08)

+ Điều kiện tiên quyết: Không.

+ Nội dung: Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức về nghệ thuật thị giác, bao gồm các nguyên lý, các quy luật của thị giác thể hiện qua các dạng vật chất như điểm, nét, hình, mảng, màu sắc… Qua đó, học sinh hiểu về các nguyên tắc, quy luật bố cục tác động đến thị giác người xem và vận dụng các đặc điểm của thị giác vào bài học, thuần thục trong việc xử lý chất liệu trên cơ sở nghiên cứu mặt phẳng rồi đến các giá trị về hình khối gắn liền với mặt phẳng thể nghiệm trong không gian ba chiều.

- Luật xa gần (Mã số: MH 09)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh hiểu biết một cách hệ thống, cơ bản về quy luật của tự nhiên, có cơ sở lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về sự xuất hiện hình ảnh xa, gần, mầu sắc, ánh sáng của các vật thể trong không gian ba chiều. Qua đó nắm vững quy luật biến đổi hình ảnh của các vật thể trong không gian khi góc nhìn, hướng nhìn, tầm nhìn thay đổi. Thông qua những hiểu biết về

không gian, học sinh có điều kiện ứng dụng tốt hơn trong học tập chuyên ngành và trong sáng tác mỹ thuật.

- Trang trí (Mã số: MH 10)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Nghiên cứu các khái niệm và các nguyên tắc trang trí cơ bản, học sinh nắm được cách ghi chép và học tập từ thiên nhiên, biết cảm nhận vẻ đẹp tự nhiên từ màu sắc, đường nét đến hình khối các sự vật hiện tượng chung quanh mình. Học phần giúp học sinh phát hiện nét đẹp điển hình của hoa lá động vật từ thiên nhiên, biết cách sử dụng bút chì hoặc màu nước để ghi chép lại. Từ nguồn tư liệu đó bắt đầu học tập nghiên cứu phân tích và sử dụng màu sắc, cách điệu hoa lá, động vật để tạo thành các họa tiết trang trí, trang bị kiến thức ban đầu nhưng rất cơ bản và quan trọng, làm cơ sở cho học sinh học và nghiên cứu sau này.

- Hình hoạ (Mã số: MH 11)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Vẽ nghiên cứu khối cầu, khối trụ, khối lập phương, khối chóp bằng bút chì; vẽ nghiên cứu tượng đầu người phạt mảng, tượng chân dung nam, nữ, thanh niên, tượng người lột da, tượng toàn thân bằng bút chì.

- Nhân trắc học (Mã số: MH 12)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Nhân trắc học là khoa học nghiên cứu sự cấu thành, kích thước, tỷ lệ và mối quan hệ các bộ phận trên cơ thể con người, từ đó đưa ra sự phù hợp trong công việc, hệ thống máy móc, thiết bị, sản phẩm, môi trường với các khả năng về thể lực, trí lực và cả với những hạn chế của con người.

- Nguyên lý thiết kế nội thất (Mã số: MH 13)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế nội thất, phương pháp thể hiện, nghiên cứu các nguyên tắc và các lý luận cơ bản nhất để thiết kế các công trình.

- Vẽ kỹ thuật (Mã số: MH 14)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hình học họa hình - vẽ kỹ thuật để tạo cho người học có khả năng đọc và thiết lập được các bản vẽ kỹ thuật thuộc chuyên ngành học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các môn chuyên ngành trong quá trình học tập, nâng cao tư duy không gian của người thiết kế và phục vụ cho công tác sau khi ra trường.

- SketchUp (Mã số: MH 15)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Kỹ năng và thao tác xử lý vẽ bản vẽ 3D của phần mềm Sketchup; tổ chức, quản lý và thực hiện các bản vẽ 3D; vẽ nhanh các công trình nội - ngoại thất.

- AutoCAD 2D (Mã số: MH 16)

+ Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật.

+ Nội dung: Kỹ năng và thao tác xử lý vẽ bản vẽ kỹ thuật của phần mềm AutoCAD; tổ chức, quản lý và thực hiện các bản vẽ kỹ thuật; các lệnh nâng cao của phần mềm AutoCAD.

- 3dsMax 1, 2 (Mã số: MH 17→MH 18)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Kỹ năng và thao tác xử lý vẽ không gian 3 chiều của phần mềm 3DSMAX; phương pháp và quy trình dựng hình phối cảnh nội - ngoại thất; các tính năng hỗ trợ Plugin Vray.

- Photoshop (Mã số: MH 19)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Kỹ năng và thao tác xử lý ảnh của phần mềm Photoshop; biến đổi chữ và hình ảnh, ghép ảnh; nâng cao hiệu quả mỹ thuật của bản thiết kế.

- Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình (Mã số: MH 20)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh hiểu và nghiên cứu thêm nhưng vật liệu nội thất phổ biến (kính, gỗ, đá hoa cương, kim loại, nhựa, vật liệu giả da…) về đặc điểm, phân loại, nguồn gốc, để sử dụng nghiên cứu, tìm hiểu về các loại vật liệu từ đó đưa ra những sự lựa chọn phù hợp. Xây dựng thiết kế vật liệu - mô hình; tính toán lựa chọn vật liệu - mô hình; phân tích đặc điểm thiết kế vật liệu - mô hình. Giúp học sinh ứng dụng thể hiện những mô hình tạo tiền đề cho sự hình thành và phát triển thiết kế.

- Màu sắc, ánh sáng (Mã số: MH 21)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Nghiên cứu các khái niệm nguyên tắc và quy luật sử dụng màu sắc, ánh sáng trong nội thất, làm cơ sở cho học sinh học và làm tư liệu nghiên cứu, thể hiện trong các bài học và ứng dụng. Trang bị kiến thức ban đầu nhưng rất cơ bản và quan trọng như: hệ thống luật trang trí màu sắc, ánh sáng với hiệu quả sắp xếp bố cục - hình - màu - mảng - nét - tối - sáng… Thông qua các bài học và ứng dụng.

- Thiết kế nội thất phòng khách (Mã số: MH 22)

+ Điều kiện tiên quyết: Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình; Màu sắc và ánh sáng; Vẽ kỹ thuật; SketchUp; AutoCAD 2D; 3dsMax; Photoshop.

+ Nội dung: Nghiên cứu thiết kế nội thất phòng khách. Giúp học sinh nắm vững dây chuyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo các hoạt động, tạo sắc thái riêng cho công trình.

- Thiết kế nội thất phòng bếp (Mã số: MH 23)

+ Điều kiện tiên quyết: Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình; Màu sắc và ánh sáng; Vẽ kỹ thuật; SketchUp; AutoCAD 2D; 3dsMax; Photoshop.

+ Nội dung: Nghiên cứu thiết kế nội thất phòng bếp. Giúp học sinh nắm vững dây chuyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo các hoạt động, tạo sắc thái riêng cho công trình.

- Thiết kế nội thất phòng ngủ (Mã số: MH 24)

+ Điều kiện tiên quyết: Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình; Màu sắc và ánh sáng; Vẽ kỹ thuật; SketchUp; AutoCAD 2D; 3dsMax; Photoshop.

+ Nội dung: Nghiên cứu thiết kế nội thất phòng ngủ. Giúp học sinh nắm vững dây chuyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo các hoạt động, tạo sắc thái riêng cho công trình.

- Thiết kế biệt thự sân vườn (Mã số: MH 25)

+ Điều kiện tiên quyết: Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình; Màu sắc và ánh sáng; Vẽ kỹ thuật; SketchUp; AutoCAD 2D; 3dsMax; Photoshop.

+ Nội dung: Nghiên cứu thiết kế nội thất công trình biệt thự sân vườn. Giúp học sinh nắm vững dây chuyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo các hoạt động, tạo sắc thái riêng cho công trình.

- Thiết kế nội thất văn phòng (Mã số: MH 26)

+ Điều kiện tiên quyết: Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình; Màu sắc và ánh sáng; Vẽ kỹ thuật; SketchUp; AutoCAD 2D; 3dsMax; Photoshop.

+ Nội dung: Nghiên cứu thiết kế nội thất công trình văn phòng. Giúp học sinh nắm vững dây chuyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo các hoạt động, tạo sắc thái riêng cho công trình.

- Kỹ năng mềm (Mã số: MH 27)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị năng lực về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng thích nghi, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả và kỹ năng tìm việc làm cho học sinh trước khi ra trường.

4.5.2. Một số trọng tâm cần chú ý:

Chương trình đào tạo Trung cấp Thiết kế nội thất là chương trình đào tạo kỹ thuật viên thiết kế nội thất, vừa mang tính đào tạo nghề vừa mang tính đặc thù đào tạo năng khiếu mỹ thuật ứng dụng. Để đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, các môn học chuyên môn là môn học tích hợp, giờ giảng là giờ tích hợp đan xen giữa lý thuyết và thực hành.

- Hình họa: Là môn học nghệ thuật tạo hình cơ bản nhằm nghiên cứu theo mẫu thực, cụ thể như: Các khối cơ bản bằng thạch cao, tượng người bằng thạch cao, mẫu tĩnh vật hoặc vẽ phong cảnh ngoài trời, mẫu người thật… nhằm biểu hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng bằng các chất liệu hội họa như: bút chì đen, than ,… rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, từ đó biết cách xử dụng các phương tiện tạo hình và các chất liệu để biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian ảo trên bài vẽ của mình. Lớp học cần trang bị đầy đủ giá bảng, bục đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

- Trang trí: Là môn học nghệ thuật tạo hình cơ bản nhằm biểu hiện không gian hai chiều trên mặt phẳng bằng các chất liệu như: bút chì đen, than, màu bột, màu nước,… rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng, phân biệt được các yếu tố tạo nên vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong tự nhiên từ đó biết tái hiện lại từ đường nét, hình khối chất cảm và hình tượng trên bài của mình, biết nâng cao; kiểu thức hóa (cách điệu) đối tượng. Rèn kỹ năng thụ cảm thẩm mỹ từ hiện thực khách quan của tự nhiên để sáng tạo trong bài thực hành của mình. Trước khi học môn Trang trí, học sinh cần có thời gian đi vẽ ghi chép tư liệu ngoài trời dưới sự hướng dẫn trực tiếp Giáo viên thông qua môn học Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam, nhằm tích lũy tư liệu làm bài sau đó về làm bài tại lớp.

- Đồ án tốt nghiệp: Học sinh thực hiện đồ án dưới sự hướng dẫn của giáo viên và bảo vệ Đồ án trước Hội đồng tốt nghiệp, thời gian tối thiểu 20 phút/học sinh.

Để thực hiện công tác đào tạo khoa học, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, Nhà trường quy định triển khai thực hiện tại 02 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục 01: Phân kỳ đào tạo;

- Phụ lục 02: Quy định Lớp chuẩn các môn học chuyên môn.

Phụ lục 01

PHÂN KỲ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP THIẾT KẾ NỘI THẤT

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Tiếng Anh 1	2	45	1	Tiếng Anh 2	2	45
2	Giáo dục thể chất	1	30	2	Pháp luật	1	15
3	Tin học	2	45	3	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45
4	Luật xa gần	3	45	4	Trang trí	3	90
5	Hình họa 1	3	90	5	Vẽ kỹ thuật	2	60
				6	Lịch sử phong cách nội thất	2	30
				7	Nguyên lý thiết kế nội thất	2	30
	Tổng cộng:	**11**	**255**		**Tổng cộng:**	**14**	**315**
HỌC KỲ III				**HỌC KỲ IV**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Màu sắc, ánh sáng	2	60	1	Nguyên lý thị giác	2	30
2	Photoshop	2	60	2	3dsMax 2	3	90
3	AutoCAD 2D	3	90	3	SketchUp	3	90
4	3dsMax 1	3	90	4	Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình	2	60
	Tổng cộng:	**10**	**300**		**Tổng cộng:**	**10**	**270**
HỌC KỲ V				**HỌC KỲ VI**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Kỹ năng mềm	2	30	1	Giáo dục chính trị	2	30
2	Nhân trắc học	2	30	2	Thiết kế biệt thự sân vườn	3	90
3	Thiết kế nội thất phòng khách	3	90	3	Thiết kế nội thất văn phòng	3	90
4	Thiết kế nội thất phòng bếp	3	90	4	Thực tập (3 Tuần)	3	135
5	Thiết kế nội thất phòng ngủ	3	90				
	Tổng cộng:	**13**	**330**		**Tổng cộng:**	**11**	**345**

Phụ lục 02

QUY ĐỊNH LỚP CHUẨN CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN

Mã MH	Môn học	Số giờ	Lớp chuẩn	Phân bổ học tập
MH 07	Lịch sử phong cách nội thất	30	30	2 giờ/Tuần
MH 08	Nguyên lý thị giác	30	30	2 giờ/Tuần
MH 09	Luật xa gần	45	30	3 giờ/Tuần
MH 10	Trang trí	90	18	6 giờ/Tuần
MH 11	Hình họa	90	18	6 giờ/Tuần
MH 12	Nhân trắc học	30	30	2 giờ/Tuần
MH 13	Nguyên lý thiết kế nội thất	30	30	2 giờ/Tuần
MH 14	Vẽ kỹ thuật	60	18	4 giờ/Tuần
MH 15	SketchUp	90	18	6 giờ/Tuần
MH 16	AutoCAD 2D	90	18	6 giờ/Tuần
MH 17	3dsMax 1	90	18	6 giờ/Tuần
MH 18	3dsMax 2	90	18	6 giờ/Tuần
MH 19	Photoshop	60	18	4 giờ/Tuần
MH 20	Vật liệu nội thất - kỹ thuật mô hình	60	18	4 giờ/Tuần
MH 21	Màu sắc, ánh sáng	60	18	4 giờ/Tuần
MH 22	Thiết kế nội thất phòng khách	90	18	6 giờ/Tuần
MH 23	Thiết kế nội thất phòng bếp	90	18	6 giờ/Tuần
MH 24	Thiết kế nội thất phòng ngủ	90	18	6 giờ/Tuần
MH 25	Thiết kế biệt thự sân vườn	90	18	6 giờ/Tuần
MH 26	Thiết kế nội thất văn phòng	90	18	6 giờ/Tuần
MH 27	Kỹ năng mềm	30	30	2 giờ/Tuần